

Bản án số: 23/2020/DS-ST
Ngày 28/9/2020
*V/v: Yêu cầu cải chính, xin lỗi công khai
và bồi thường thiệt hại*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Hiền Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Minh Tâm**

Ông Nguyễn Đình Tú

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Lê - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 50/2018/DS-ST ngày 07/9/2018 về việc “Yêu cầu cải chính, xin lỗi công khai và bồi thường thiệt hại” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2020/QĐST-DS ngày 08/9/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần N; Trụ sở: Số X, phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Thị Tuyết B - Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Kim H theo Hợp đồng ủy quyền ngày 15/8/2018 (có mặt)

Bị đơn: Tạp chí Điện tử N1 (Tên trước khi chuyển đổi: Báo điện tử N1) Trụ sở: Số Y, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Bá T - Tổng biên tập; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T, ông Bùi Anh T theo Giấy ủy quyền số 01, 02 ngày 26/9/2018 (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn N; Địa chỉ nơi làm việc: Số Y, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

2. Công ty Cổ phần C (viết tắt C...); Trụ sở: số Z, phường Q, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Văn phòng giao dịch: số M, phường N, quận Thanh Xuân, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: ông Tạ Anh T - Chủ tịch HĐQT (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn do bà Dương Kim H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, Nhà báo Nguyễn N và phóng viên Mai Hương xưng là phóng viên của Báo điện tử N1 có đến làm việc với Công ty Cổ Phần N về việc: học viên Nguyễn Thị Thanh T đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản bị trả về sau 5 tháng học việc không đạt yêu cầu của công việc ảnh hưởng đến công việc chung. Công ty N đã trả lời với phóng viên về việc: Công ty Cổ Phần N không liên quan đến việc đưa Nguyễn Thị Thanh T đi xuất khẩu lao động.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, lúc 6 giờ 7 phút trên trang báo điện tử Pháp Luật và Đời sống có đăng bài báo với tiêu đề **“Người lao động “gặp nạn” với công ty N (!?)”**. Những lời lẽ trong bài báo của phóng viên Nguyễn N mang tính quy chụp không đúng với sự thật, nhà báo chưa thu thập chứng cứ đầy đủ, và chưa thu thập đúng nguồn chứng cứ đã vội quy chụp cho Công ty N có liên quan đến việc đưa học viên Nguyễn Thị Thanh T đi xuất khẩu lao động để giật tít trên báo chí gây hoang mang dư luận, tạo dư luận xấu ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của cá nhân giám đốc - Đỗ Thị Tuyết B đồng thời ảnh hưởng sâu sắc đến uy tín, hình ảnh của Doanh nghiệp - Công ty Cổ Phần N, gây thiệt hại lớn trong việc làm ăn của N.

Công ty N không liên quan đến việc đưa học viên đi xuất khẩu lao động. Việc đi xuất khẩu lao động của học viên Nguyễn Thị Thanh T thuộc về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Công ty C; tên viết tắt là: C... có trụ sở chính tại: số Z, Phường Q, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101377404, đăng ký lần đầu ngày 12/4/2001 và thay đổi lần thứ 7 ngày 20/3/2014. Đồng thời Công ty C... có giấy phép số 290/LĐTBXH-GP ngày 17/11/2011 về hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Công ty cổ phần C chính là cơ quan phái cử ký kết Hợp đồng đi thực tập kỹ năng tại Nhật Bản với (thực tập sinh) Nguyễn Thị Thanh T theo Hợp đồng số 02/HĐBN-

M02/2017 ngày 10/5/2017 chứ không phải Công ty Cổ Phần N như bài báo ngày 19/7/2018 là quy chụp vô căn cứ.

Ngày 21/7/2018, Công ty Cổ Phần N đã gửi đơn Trình báo gửi đến các cơ quan chủ quản báo chí và gửi đến Tổng biên tập Báo N1 về việc đăng tin không chính xác gây hiểu nhầm và tạo dư luận xấu ảnh hưởng danh dự nhân phẩm của giám đốc - Đỗ Thị Tuyết B và hình ảnh, uy tín của Doanh nghiệp N đề nghị gỡ bỏ bài báo đăng ký ngày 19/7/2018 nêu trên.

Ngày 27/7/2018, Báo điện tử N1 lại tiếp tục đăng bài với tiêu đề **“Lòng vòng chuyện thu tiền và “núp bóng” trong hoạt động xuất khẩu lao động”**. Việc làm trên của Báo người lao động liên tiếp đăng bài không đúng sự thật bởi lẽ. Giám đốc Công ty Cổ Phần N bà Đỗ Thị Tuyết B đồng thời là Giám đốc chi nhánh của Công ty C - Chi nhánh Miền Trung Tây Nguyên theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0101377404-004 đăng ký lần đầu ngày 29/9/2014. Theo quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ số 30/QĐ-C... ngày 04/9/2015 thì Bà Đỗ Thị Tuyết B là Phó tổng giám đốc của Công ty C từ ngày 07/9/2015; tại Điều 2 của Quyết định thể hiện “Toàn bộ lao động tư vấn được, bà B và chi nhánh có trách nhiệm chuyển hết về Công ty”.

Chi nhánh hoạt động theo sự phân công của Công ty C... và thu tiền của học viên Nguyễn Thị Thanh T theo sự phân công của Tổng công ty sau khi Công ty ký kết hợp đồng với học viên ngày 10/5/2017.

Chi nhánh Công ty C... tại Khu vực Miền Trung - Tây Nguyên có trách nhiệm thu tiền theo phiếu thu số 15 ngày 24/01/2017 số tiền 75.124.000đ và phiếu thu 218 ngày 14/8/2017 số tiền 69.800.000đ theo đúng quy định của công ty. Toàn bộ số tiền thu được chi nhánh công ty đã chuyển về tổng công ty C tại Hà Nội theo phiếu chi số 26 ngày 26/01/2017 và phiếu chi số 183 ngày 17/8/2017. Bà Nguyễn Thị Thu H là nhân viên của Công ty C chi nhánh tại Khu vực Miền Trung Tây Nguyên có hợp đồng lao động và Quyết định phân công làm thủ quỹ công ty.

Việc Báo điện Tử N1 liên tục giật tít nói quy chụp Công ty Cổ Phần N thu tiền của khách, liên minh ma quỷ là đã đăng tin sai sự thật, vu khống đối với Công ty N làm ảnh hưởng đến uy tín, danh tiếng, thương hiệu của N. Phóng viên và tổng biên tập chưa xác minh nguồn tin cho chính xác và lấy tin từ những nguồn chính thống đã quy chụp cho N liên quan đến việc này là một sự vu khống trắng trợn, xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà Đỗ Thị Tuyết B, gây ảnh hưởng lớn đến uy tín, hình ảnh, thương hiệu của

Công ty N. Chính bởi tít bài của báo đã khiến cho N mất rất nhiều khách hàng đến liên hệ ký kết hợp đồng cũng dè chừng bỏ ngang vì đọc tin xấu không đúng sự thật về N.

Nay Công ty Cổ Phần N đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Buộc Báo Điện Tử N1 phải cải chính công khai trên báo 03 số liên tiếp về việc đăng thông tin sai sự thật, đồng thời phải đăng lời xin lỗi công khai đối với Công ty cổ phần N về việc vu khống nêu trên.

2. Buộc Báo phải bồi thường thiệt hại số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) mà Công ty bị thiệt hại do việc đăng tin sai sự thật bao gồm: chi phí luật sư, chi phí đi lại kiện tòa án, chi phí do mất nguồn thu nhập do khách hàng từ chối ký kết hợp đồng với N với lý do đã đọc bài báo nói về N nên không còn tin tưởng Công ty N.

Bị đơn do ông Nguyễn Minh T và ông Bùi Anh T đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày:

Báo Điện tử N1 không đồng ý quan điểm của phía nguyên đơn đưa ra.

Do chị T có phản ánh, có đơn trình bày với báo về việc có làm việc với Công ty N nên phóng viên đã có buổi làm việc với công ty cổ phần N.

Tại bài báo phóng viên cũng trích lời của bà Đỗ Thị Tuyết B - giám đốc công ty N sau khi có buổi làm việc với bà B như sau: “Công ty N là chi nhánh của C... nên có quyền thu tiền”. Trong quá trình làm việc với phóng viên, bà B không cung cấp đủ chứng cứ, tài liệu liên quan đến bà T để xác định C... hay N có trách nhiệm trong việc đưa bà T đi xuất khẩu lao động. Và việc mập mờ là C... hay N thu tiền của bà T (thể hiện ở hóa đơn không ghi đơn vị nào đứng ra thu tiền và căn cứ vào các tài liệu nêu trên xác định bà H không phải là người của Công ty C...)

Khoản thu, chi đối với khoản tiền của bà T đóng đề nghị Tòa án xác minh ở cơ quan thuế xem là Công ty N thu, chi hay là C.... thu, chi. Trong phiếu thu có ghi Nguyễn Thị Thu H - kế toán thu tiền của bà T. Bảo hiểm xã hội Đà Nẵng có Công văn xác nhận bà H đã đóng bảo hiểm xã hội từ 6/2015 đến nay tại Công ty N, mặt khác bà B nói bà H là Kế toán của C... nhưng trong danh sách C... gửi Cục quản lý lao động ngoài nước thì không có tên bà H.

Mặt khác, các bài báo có nội dung là phản ánh đúng bản chất sự việc, nêu các vấn đề nghi vấn giữa Công ty Cổ phần N và Công ty C (C...) mà không phải là quy kết Công ty N về việc liên quan đến bà Nguyễn Thị Thanh T.

Bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty Cổ phần N và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn N và Công ty cổ phần C (viết tắt C...) do ông Tạ Anh T đại diện theo pháp luật đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, cũng không gửi văn bản ghi ý kiến có liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn - Công ty Cổ phần N do bà Dương Kim H đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết:

+ Buộc Báo Điện Tử N1 phải cải chính công khai trên báo 03 số liên tiếp về việc đăng thông tin sai sự thật, đồng thời phải đăng lời xin lỗi công khai đối với Công ty cổ phần N về việc đăng tin sai sự thật.

+ Buộc Báo Điện Tử N1 (Nay là Tạp chí điện tử N1) phải bồi thường thiệt hại số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) mà Công ty bị thiệt hại do việc đăng tin sai sự thật bao gồm: chi phí luật sư, chi phí đi lại kiện tòa án, chi phí do mất nguồn thu nhập do khách hàng từ chối ký kết hợp đồng với N với lý do đã đọc bài báo nói về N nên không còn tin tưởng Công ty N.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ phần C (viết tắt C...) có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa và gửi công văn số 16 ngày 10/9/2020 với nội dung:

Bà Nguyễn Thị Thanh T là lao động được Công ty ký Hợp đồng đưa đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản theo đúng quy trình tuyển dụng và quy định đưa lao động đi làm việc tại nước ngoài của Bộ LĐTB và XH. Trong quá trình làm việc tại Nhật Bản, lao động Nguyễn Thị Thanh T đã không đáp ứng được yêu cầu công việc và về nước trước thời hạn. Sau khi lao động về nước, mọi vấn đề liên quan giữa Công ty cổ phần C và bà Nguyễn Thị Thanh T đã được giải quyết xong. Hai bên đã ký Biên bản thanh lý Hợp đồng và nhất trí không có khiếu nại, kiện tụng nào đối với nhau. Bà Đỗ Thị Tuyết B - nguyên giám đốc chi nhánh Đà Nẵng - Miền Trung - Tây Nguyên của Công ty đã thực hiện việc tư vấn và tuyển chọn lao động T theo đúng chức năng nhiệm vụ của chi nhánh. Công ty C xét thấy vụ kiện giữa Công ty cổ phần N và Báo điện tử N1 là tranh chấp dân sự giữa hai bên và không liên quan đến Công ty cổ phần C.

*** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến** về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thời hạn giải quyết vụ án vi phạm Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác minh, thu thập chứng cứ, xác định tư cách đương sự, gửi các văn bản tố tụng cho đương sự được tiến hành công khai, minh bạch, khách quan; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 584, 585, 586, 585, 590 Bộ luật dân sự; các Điều 21, 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Báo Điện tử N1 cải chính và công khai xin lỗi. Đề nghị chấp nhận khoản bồi thường thiệt hại về tinh thần 14.500.000 đồng. Không chấp nhận các yêu cầu còn lại vì không có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết*: Công ty cổ phần N khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Báo Điện tử N1 cải chính, xin lỗi công khai và bồi thường thiệt hại do việc đăng thông tin sai sự thật làm ảnh hưởng đến uy tín, gây thiệt hại trong việc làm ăn của Công ty. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là Tranh chấp liên quan đến hoạt động nghiệp vụ báo chí theo quy định của pháp luật về báo chí, quy định tại khoản 10 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 43 Luật Báo chí và yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn - Báo điện tử N1 (chuyển đổi thành Tạp chí điện tử N1 từ tháng 3/2020 theo Giấy phép hoạt động báo điện tử số 113 ngày 26/3/2020 của Bộ Thông tin và truyền thông) có trụ sở tại số Y, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không hợp tác, không thông báo về việc chuyển đổi tên gọi từ Báo điện tử sang Tạp chí điện tử. Tuy nhiên việc thay đổi từ Báo điện tử sang

Tạp chí điện tử không làm thay đổi các quyền và nghĩa vụ của Báo (Tạp chí) điện tử N1. Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- *Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa:*

+ Bị đơn - Báo điện tử (nay là Tạp chí điện tử) N1 đã được tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, không có yêu cầu phản tố; đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Công ty Cổ phần C (viết tắt C...) vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- Ông Nguyễn N đã được tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, không có yêu cầu độc lập; đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- *Về các chứng cứ tài liệu trong vụ án:*

+ Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã thu thập, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định của pháp luật.

+ Việc các đương sự đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhưng không đến tòa và không có ý kiến gì nên Tòa án dựa vào các chứng cứ tài liệu đã thu thập được để giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét các yêu cầu của nguyên đơn trong vụ án:

Tại bài báo điện tử “Người lao động “gặp nạn” với công ty N (!?)” được đăng trên báo N1 vào hồi 06 giờ 07 phút ngày 19/7/2018 của phóng viên Nguyễn N.

Trong bài báo có một số đoạn:

- Bà Đỗ Thị Tuyết B - *Giám đốc hứa hẹn, vẽ viễn cảnh về công việc bên Nhật Bản” “ Điều gì phía sau những chuyện nhập nhèm và lòng vòng (!) ;*

- *phải chăng đây là hành vi cố tình “lách luật” của Cty N? Và, số tiền chị T nộp sẽ được chuyển đi đâu, có đúng là được chuyển toàn bộ đến Công ty C như lời bà Đỗ Thị Tuyết B hay không? Nhóm phóng viên sẽ tiếp tục xác minh để thông tin tới bạn đọc,*

để làm rõ có hay không liên - minh - ma - quỷ khiến người lao động tiền mất đại mang...?

Bên dưới bài báo là các từ khóa “ Công ty N” , “ Xuất khẩu lao động” “ Nhật Bản”

Tại bài báo điện tử “Lòng vòng chuyện thu tiền và ‘núp bóng’ trong hoạt động xuất khẩu lao động” được đăng trên Báo điện tử N1 hồi 06 giờ 32 phút ngày 27/7/2018 của phóng viên Nguyễn N.

Trong bài báo có một số đoạn:

- Điều này đặt ra câu hỏi, liệu rằng Chi nhánh C Đà Nẵng - miền Trung Tây Nguyên có được cấp phép thành lập hay được nặn ra để hoạt động “chui” và nhập nhèm khi thì "núp bóng" C khi thì dưới danh nghĩa Công ty N?;

- Tiền hậu bất nhất” trong những phát ngôn của Giám đốc Công ty N;

- Những sự nhập nhèm, lòng vòng không minh bạch trong quy trình tuyển dụng, đào tạo, xuất khẩu lao động "dính" đến Công ty N đã dẫn đến hệ quả là chị T dù chỉ biết may thú nhồi bông, lại được hướng dẫn làm bài thi đơn hàng may màn hình rèm, rồi lại được thông báo đầu và ký hợp đồng may quần áo để rồi được xuất khẩu lao động để may quần áo. Sau khi sang Nhật Bản, do "nhầm tay nghề" như vậy nên chị T bị chuyển tới bộ phận ủi đồ, rồi phải về nước sau 3 tháng. Khoản tiền hơn 165 triệu đồng chị T đã nộp, phía Công ty N lại phủ nhận.

- Chị T cho biết, không chỉ riêng chị là "nạn nhân" trong quy trình tuyển dụng, đào tạo, xuất khẩu lao động lòng vòng tốn kém này

- Báo điện tử N1 sẽ tiếp tục xác minh tại các đơn vị liên quan như Công ty K, Công ty C để làm sáng tỏ các vấn đề liên quan. Đề nghị các cơ quan chức năng của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội cùng Cơ quan công an và các cơ quan chức năng của TP. Đà Nẵng quan tâm vào cuộc để sớm làm sáng tỏ sự việc này.

Về nội dung hai bài báo nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Báo đã thể hiện Công ty Cổ phần N liên quan, hoặc ám chỉ liên quan đến việc đưa chị Nguyễn Thị Thu T đi xuất khẩu lao động và gặp một số khúc mắc.

Tài liệu chứng cứ trong vụ án thể hiện Công ty cổ phần N không liên quan tới việc đưa chị Nguyễn Thị Thanh T lao động tại Nhật Bản, việc này do Công ty C thực hiện. Thể hiện qua việc chị T ký hợp đồng đi thực tập kỹ năng tại Nhật Bản với Công

ty C ngày 10/5/2017; Công ty C thu tiền của chị T; sau khi sự việc xảy ra Công ty C và chị T đã giải quyết hậu quả của Hợp đồng.

Ở đây, do bà Nguyễn Thị Tuyết B vừa là Giám đốc của Công ty cổ phần N vừa là người đứng đầu Công ty C - Chi nhánh Đà Nẵng Miền Trung Tây Nguyên nên có thể gây hiểu lầm tư cách của bà B khi làm việc cho Chi nhánh C hay với tư cách làm cho N.

Về nội dung này, trách nhiệm của Cơ quan báo chí là phải đưa tin trung thực, chính xác và khách quan. Cơ quan báo chí phải điều tra đầy đủ thông tin. Khi biết thông tin không chính xác thì cần phải cải chính, xin lỗi... Sau khi Báo đăng bài thứ nhất, Công ty cổ phần N đã liên hệ với Báo về việc báo đăng tin không chính xác, yêu cầu gỡ bài tuy nhiên Báo đã không thực hiện và tiếp tục đăng tin bài thứ hai. Sau hai bài báo trên Báo điện tử N1, đến thời điểm hiện tại không có thêm bài báo nào làm việc điều tra, xác minh công ty C liên quan đến việc đưa người đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản đối với trường hợp chị Nguyễn Thị Thu T. Như vậy, việc nêu ra vấn đề đối với Công ty N nhưng lại bỏ lửng với Công ty C thể hiện sự thiên lệch một chiều của Báo điện tử N1; kỹ thuật viết không rõ ràng gây hiểu lầm, có tính chất quy chụp, cố ý xoáy vào Công ty cổ phần N.

Những chứng cứ mà bị đơn cung cấp: Hóa đơn thu tiền của chị T có chữ ký của chị Nguyễn Thị Thu H cũng như Đăng ký kinh doanh của Công ty cổ phần N không đủ để xác định Công ty cổ phần N là Công ty đứng ra ký hợp đồng đưa người đi xuất khẩu lao động và đang quản lý, sử dụng số tiền của những người xuất khẩu lao động như chị T đã nộp bởi lẽ bà Đỗ Thị Tuyết B có hai tư cách: một là Giám đốc Công ty Cổ Phần N đồng thời là Giám đốc chi nhánh của Công ty C - Chi nhánh Đà Nẵng Miền Trung Tây Nguyên. Trong trường hợp này Báo khi đăng tin cần điều tra kỹ càng, tránh quy kết ảnh hưởng đến uy tín của cá nhân, doanh nghiệp khác.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã có rất nhiều văn bản yêu cầu các đương sự cung cấp tài liệu chứng cứ, chứng minh yêu cầu của mình nhưng các bên đều không cung cấp cho Tòa án, bản thân báo Điện tử N1 nhiều lần vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án; phóng viên Nguyễn N cũng không hợp tác, vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án cũng như tại phiên tòa, như vậy Báo điện tử N1 đã tự mình từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ đối với việc chứng minh những phản ánh trong hai bài báo nêu trên là đúng. Hội đồng xét xử nhận thấy bài báo không phản ánh những thông tin đầy đủ cho

bạn đọc. Những thông tin Báo điện tử N1 cung cấp khiến người đọc hiểu sai sự thật về Công ty N, làm ảnh hưởng đến uy tín của công ty, vi phạm khoản 8 Điều 9 của Luật Báo chí năm 2016. Việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải cải chính công khai trên báo 03 số liên tiếp về việc đăng thông tin sai sự thật, đồng thời phải đăng lời xin lỗi công khai Công ty Cổ Phần N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật Báo chí năm 2016 và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn bồi thường thiệt hại với số tiền 150.000.000 đồng mà Công ty N bị thiệt hại do việc đăng tin sai sự thật bao gồm: chi phí luật sư, chi phí đi lại kiện tòa án, thiệt hại về tinh thần, chi phí doanh thu giảm do mất nguồn thu nhập do khách hàng từ chối ký kết hợp đồng với N với lý do đã đọc bài báo nói về N nên không còn tin tưởng Công ty N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị đơn có hành vi đăng tin không đầy đủ, gây hiểu lầm, ảnh hưởng đến uy tín của Công ty N là căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, “Bảng kê doanh thu do ảnh hưởng của bài báo” là tài liệu mà nguyên đơn cung cấp không chứng minh được các chi phí liên quan đến việc doanh thu giảm là do hai bài báo của Báo N1. Do đó, nguyên đơn chỉ được bồi thường thiệt hại một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần mà nguyên đơn gánh chịu. Tại Nghị định 38/2019/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; từ ngày 1/7/2019, mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng. Mức bồi thường 14.500.000 đồng mà nguyên đơn đưa ra là phù hợp theo quy định tại Điều 592 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

Đối với chi phí luật sư cũng như chi phí đi lại: Theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 11 ngày 15/02/2020 mà nguyên đơn gửi cho Tòa án thể hiện Công ty N ký với Văn phòng luật sư K với mục đích để Văn phòng cử một luật sư người làm đại diện theo ủy quyền cho công ty. Pháp luật không có quy định bắt buộc đối với việc nguyên đơn phải ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng, việc thuê luật sư làm đại diện theo ủy quyền cho công ty là tự nguyện, xuất phát từ chính yêu cầu của công ty. Chi phí này không phải là thiệt hại trực tiếp phát sinh từ bài báo của Báo N1. Do đó, chi phí này không được chấp nhận.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu bồi thường không được chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 10 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 584, Điều 592 Bộ luật dân sự;
- Điều 42; khoản 1 Điều 43, điểm d khoản 1 Điều 52 Luật Báo chí năm 2016;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty cổ phần N đối với Tạp chí điện tử N1 (tên trước khi chuyển đổi: Báo điện tử N1)

2. Buộc Tạp chí điện tử N1 phải đăng lời cải chính, xin lỗi công khai trên báo 03 số liên tiếp về việc đăng thông tin sai sự thật, đồng thời phải đăng lời xin lỗi công khai Công ty cổ phần N theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật Báo chí.

Buộc Tạp chí điện tử N1 gửi văn bản thông báo đã thực hiện việc đăng lời cải chính, xin lỗi cho Công ty cổ phần N theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật Báo chí.

3. Buộc Tạp chí điện tử N1 phải bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho Công ty cổ phần N là 14.500.000 (Mười bốn triệu năm trăm nghìn) đồng

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Tạp chí điện tử N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với khoản tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là 725.000 (Bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

- Công ty cổ phần N phải chịu án phí có giá ngạch đối với yêu cầu không được cấp nhận là 6.775.000 (Sáu triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.750.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàn Kiếm theo biên lai thu số 0002523 ngày 17/8/2018. Công ty cổ phần N còn phải nộp 3.025.000 (Ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn N, Công ty Cổ phần C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKSND Q. Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS Q Hoàn Kiếm
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hiền Vinh